ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4848/QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành "Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai"

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Dân số 113/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng bệnh 114/2025/QH1ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1116/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10

năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Thực hiện Công văn số 5159/BYT-CDS ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 347/TTr-SYT ngày 02 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai".

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch và tổng hợp, báo cáo kết quả theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành "Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định" hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Y tế (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, V1, V4, V6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2026 của UBND tỉnh Gia Lai)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

- Luật Dân số ngày 10 tháng 12 năm 2025;

- Luật Phòng bệnh ngày 10 tháng 12 năm 2025;

- Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;

- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

- Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

- Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

- Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;

- Quyết định số 1116/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm

2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;

- Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

2. Cơ sở thực tiễn

Việt Nam đang trong quá trình già hóa dân số. Già hóa dân số không chỉ làm gia tăng nhu cầu chăm sóc sức khỏe mà còn đặt ra yêu cầu hoàn thiện hệ thống cung cấp dịch vụ y tế, an sinh xã hội và huy động sự tham gia của các cấp, các ngành trong công tác chăm sóc người cao tuổi.

Theo số liệu tổng hợp của 135 xã, phường, đến tháng 8 năm 2026, toàn tỉnh Gia Lai có khoảng 480.689 người cao tuổi trên tổng dân số 3.292.113 người, chiếm 14,6% dân số. Tỷ lệ người cao tuổi ở mức tương đối cao, cho thấy quá trình già hóa dân số diễn ra rõ nét; đồng thời nhu cầu chăm sóc sức khỏe, quản lý bệnh không lây nhiễm, phục hồi chức năng và chăm sóc dài hạn ngày càng gia tăng. Thực trạng này đặt ra yêu cầu chuyển dần từ chăm sóc khi có bệnh sang chủ động quản lý, chăm sóc sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi.

Trong những năm qua, công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở từng bước được củng cố; nhiều người cao tuổi được khám sức khỏe, quản lý các bệnh không lây nhiễm, lập hồ sơ quản lý sức khỏe; các hoạt động truyền thông, tư vấn, chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng được triển khai thường xuyên. Mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả; Hội Người cao tuổi các cấp ngày càng khẳng định vai trò trong công tác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn. Sau sắp xếp đơn vị hành chính, tại nhiều xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện tiếp cận dịch vụ y tế của người cao tuổi chưa đồng đều. Mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, nhất là dịch vụ chăm sóc dài hạn và chăm sóc tại cộng đồng còn hạn chế; nhân lực y tế có chuyên môn về lão khoa còn thiếu; việc phát triển các mô hình chăm sóc người cao tuổi theo định hướng của Trung ương còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Vì vậy, việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chính phủ; nâng cao hiệu quả công tác quản lý và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; phát huy vai trò của hệ thống y tế, các cơ quan, tổ chức và cộng đồng trong chăm sóc người cao tuổi, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội và chủ động thích ứng với quá trình già hóa dân số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) 100% các cấp ủy Đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh ban hành nghị quyết, kế hoạch và đầu tư ngân sách về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) 85% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi.

c) Từ năm 2026, người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe. Đến năm 2030, có ít nhất 90% người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ…).

d) 90% người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe.

đ) 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng.

e) 100% các Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi có nội dung chăm sóc sức khỏe.

g) Số xã, phường có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi, có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc người cao tuổi đạt 90% vào năm 2030.

h) Số xã, phường thí điểm, phát triển mô hình cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày đạt ít nhất 20% vào năm 2030.

i) Phấn đấu có cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình và điều kiện thực tế của địa phương.

k) Phấn đấu 100% người cao tuổi bị bệnh được khám và điều trị.

l) Phấn đấu 100% người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám bệnh, chữa bệnh tại nơi ở.

m) Có bệnh viện lão khoa hoặc bệnh viện đa khoa có chuyên khoa lão khoa.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Đối tượng thụ hưởng: Người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi, người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi; người quản lý, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Đối tượng tác động: người dân trong toàn xã hội; cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể; nhân viên y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch.

2. Phạm vi: Triển khai trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa những thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) Cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của địa phương để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

c) Đẩy mạnh truyền thông cung cấp kiến thức các bệnh thường gặp ở người cao tuổi do sự già hóa; giáo dục thay đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và tham gia thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

2. Củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi

a) Nâng cao năng lực cho các bệnh viện thực hiện khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho y tế cơ sở.

b) Nâng cao năng lực cho trạm y tế cấp xã trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống, điều trị và quản lý các bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng.

c) Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

d) Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi.

đ) Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động: theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho người cao tuổi.

e) Xây dựng, triển khai thí điểm các mô hình theo kế hoạch, hướng dẫn của trung ương: cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày tại cộng đồng; cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo hình thức phù hợp, tiến tới xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc người cao tuổi; ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc người cao tuổi.

3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc người cao tuổi ở các tuyến (tỉnh, trung tâm y tế, trạm y tế); cơ sở chăm sóc sức khỏe; cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản, nhân viên công tác xã hội tham gia chăm sóc người cao tuổi tại nhà và đội ngũ tình nguyện viên ở cơ sở.

4. Tổ chức thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Triển khai, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) Triển khai thực hiện hệ thống: chỉ báo thống kê, giám sát; thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

5. Nghiên cứu, hợp tác quốc tế

a) Khuyến khích triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cung cấp bằng chứng phục vụ xây dựng, hoàn thiện chính sách và giải pháp chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đồng thời tăng cường ứng dụng, tiếp nhận và chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ y - sinh học phù hợp trong lĩnh vực phục hồi chức năng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện hợp tác quốc tế nhằm chia sẻ kinh nghiệm về những vấn đề ưu tiên; chuyên môn, kỹ thuật, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; tăng cường liên doanh, liên kết; huy động các nguồn vốn, tài trợ quốc tế để thực hiện nhanh, hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch.

6. Bảo đảm nguồn lực thực hiện Kế hoạch

a) Đa dạng hóa nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Kế hoạch. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân

sách hiện hành, lồng ghép trong các nhiệm vụ thường xuyên, chương trình, đề án, dự án và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng tham gia đầu tư, cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi; thực hiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích xã hội hóa theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích và phù hợp với quy định pháp luật.

b) Huy động nguồn lực tham gia Kế hoạch

Toàn bộ mạng lưới y tế, dân số, cán bộ, thành viên các ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội từ tỉnh tới cơ sở bao gồm cả người cao tuổi và hội viên Hội Người cao tuổi tham gia thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; đồng thời huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào các chương trình, dự án khác về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch của các sở, ngành, địa phương.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu; tham mưu UBND tỉnh sơ kết, tổng kết và báo cáo theo quy định. Tổ chức kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Y tế (Cục Dân số).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, triển khai các nội dung chuyên môn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại các mô hình, cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tổ chức các hoạt động truyền thông lồng ghép với khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan phát triển cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo hình thức xã hội hóa theo hướng dẫn của trung ương.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu bố trí nguồn lực, triển khai các mô hình chăm sóc người cao tuổi phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Sở Nội vụ

Chỉ đạo Trung tâm Chăm sóc và Điều dưỡng người có công tỉnh phối hợp với các cơ sở y tế thực hiện chăm sóc, theo dõi sức khỏe, khám bệnh và phục hồi chức năng cho đối tượng người có công đang được chăm sóc, điều dưỡng tại Trung tâm theo quy định

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật; hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

Kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành được bố trí trong dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước; từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan. Lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình và dự án khác; bao gồm khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch, lồng ghép các nội dung của Kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các chương trình, dự án khác có liên quan.

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí phù hợp với người cao tuổi; hướng dẫn, tổ chức các hoạt động, hội thao dành cho người cao tuổi; xây dựng môi trường thân thiện, tạo điều kiện để người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao và sinh hoạt cộng đồng.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương liên quan trong việc lồng ghép nội dung Kế hoạch phù hợp về chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống người cao tuổi vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2026-2030 và các chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý của ngành.

6. Hội Người cao tuổi tỉnh Gia Lai

- Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan trong việc xây dựng kế hoạch; triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch;

- Lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các nội dung của Chương trình nhân rộng Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các chương trình, dự án khác về chăm sóc người cao tuổi.

- Phối hợp với chính quyền, ban đại diện Hội Người cao tuổi và các đoàn thể ở địa phương xây dựng kế hoạch bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tổ chức huy động nguồn lực và hỗ trợ thực hiện kế hoạch.

7. Các sở, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và huy động các nguồn lực hợp pháp để tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch của tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế, nhu cầu chăm sóc người cao tuổi và điều kiện nguồn lực của địa phương.

- Tổ chức rà soát, quản lý người cao tuổi trên địa bàn; phối hợp với ngành y tế thực hiện khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe và chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

- Chủ động bố trí nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án và huy động nguồn lực hợp pháp để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.